

# QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI

NGUYỄN XUÂN DŨNG<sup>(\*)</sup>

Cùng với chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết, tính cộng đồng..., đồng thuận xã hội ở nước ta được thừa nhận là một giá trị tinh thần làm nên hệ giá trị tinh thần của dân tộc Việt Nam trong lịch sử. Để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, một trong những phương hướng cơ bản được Đại hội lần thứ X của Đảng ta xác định là: “Lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; xoá bỏ mọi mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp. Tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích của dân tộc. Đề cao truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định chính trị và đồng thuận xã hội” (1, tr.116). Tư tưởng về đồng thuận xã hội của Đảng ta được thể hiện nhất quán trong quá trình phát triển đất nước, nhất là từ khi nước ta tiến hành công cuộc đổi mới đến nay, có thể khái quát như sau:

**1. Về phương diện chính trị, tư tưởng:** Đại hội lần thứ VI của Đảng

(1986) đã lựa chọn phương án cải cách mang tính cách mạng, đặc biệt nhìn từ phương diện tư duy, đánh dấu sự đổi mới toàn diện và đồng bộ cả về nhận thức, quan điểm và về tổ chức chỉ đạo thực hiện. Trên tinh thần đổi mới tư duy, Đảng ta cho rằng “... Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, tất cả đều do dân và vì dân, có thật sự do dân mới thật sự vì dân một cách đầy đủ, nguyên lý cơ bản đó được thực hiện từng bước vững chắc là điều kiện quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng” (4, tr.130).

Với chủ trương xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước của nhân dân, do nhân dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng do Đảng Cộng sản lãnh đạo, Đảng ta nhấn mạnh: “Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội” (4, tr.635). Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài - một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam, Đảng và Nhà

---

<sup>(\*)</sup> TS., Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

nước ta chủ trương bảo hộ quyền lợi chính đáng, giúp đỡ nâng cao ý thức cộng đồng, tăng cường đoàn kết tương trợ, giữ gìn bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc; tạo điều kiện thuận lợi cho kiều bào về thăm quê hương, giúp đỡ gia đình, đóng góp ngày càng nhiều hơn vào sự nghiệp xây dựng đất nước thông qua việc hợp tác với các ngành, các địa phương trong nước trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học và công nghệ, văn hóa nghệ thuật...

Về việc thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài trên cơ sở đồng thuận xã hội, Đảng ta xác định: “Lấy đại nghĩa dân tộc làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau mà không trái với lợi ích chung, cùng nhau xóa bỏ mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai. Tư tưởng đại đoàn kết phải thể hiện trong mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hoàn thiện các chính sách bảo đảm lợi ích và phát huy vai trò của công nhân, nông dân, trí thức. Bồi dưỡng, phát huy lực lượng thanh niên, phụ nữ. Bổ sung và thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các nhà công thương, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài” (4, tr.436). Và nhấn mạnh rằng, đoàn kết phải được xây dựng trên cơ sở bảo đảm những lợi ích tối cao của dân tộc và

những quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động.

Đảng ta cho rằng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân là người đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh vào cuộc sống, góp phần xây dựng sự đồng thuận trong xã hội. Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng, được thực hiện bằng nhiều hình thức, trong đó các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Vì thế, việc “Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh...” (2, tr.10) đã được nhấn mạnh trong *“Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”*.

Xác định vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc tập hợp, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) đã ban hành Nghị quyết 07/NQ-TW *“Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”*. Theo đó, Đảng và Nhà nước đã tiến hành đổi mới và hoàn thiện các chính sách cụ thể đối với các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, đặc biệt là các chính sách phát triển kinh tế-xã hội, phân phối, tiêu dùng, bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm

của công dân... (4, tr.668), trong đó, vấn đề lợi ích của nhân dân trên cơ sở đồng thuận xã hội luôn được chú trọng, Đảng ta lưu ý: “Các cấp lãnh đạo phải quan tâm đầy đủ và có sự nhạy cảm đối với dư luận và nguyện vọng của quần chúng để điều chỉnh, bổ sung các chính sách, nhất là trong các vấn đề quan hệ tới lợi ích thiết thân của mỗi giai cấp và tầng lớp xã hội” (4, tr.102)... Đồng thời, ban hành và từng bước hoàn thiện các quy chế để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân vừa thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, vừa thực hiện quyền dân chủ đại diện và chế độ tự quản của cộng đồng dân cư, tham gia phát triển kinh tế-xã hội, thực hiện “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, qua đó tăng cường đoàn kết toàn dân, củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong xã hội (4, tr.672).

Chủ trương thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân... Đảng ta còn đồng thời triển khai vấn đề đại đoàn kết dân tộc ở tất cả các bộ, ngành và địa phương, trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, tạo được sự thống nhất về chủ trương, quan điểm trong hệ thống chính trị, là cơ sở thể chế hoá thành chính sách, pháp luật của Nhà nước để động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân, tăng thêm đồng thuận xã hội... (3, tr.49). Các cấp ủy đảng và cấp chính quyền có chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân; thường xuyên

lắng nghe ý kiến của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân phản ánh với Đảng, Nhà nước những vấn đề mà nhân dân quan tâm, tham gia xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật. Cùng với việc thực hiện tốt Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, quy chế dân chủ ở mọi cấp để Mặt trận, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị, Đảng ta xác định việc: “Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân và các hội quần chúng, khắc phục tình trạng hành chính hoá, phô trương, hình thức; làm tốt công tác dân vận theo phong cách *trọng dân, gần dân và có trách nhiệm với dân*” (1, tr.124).

**2. Về phương diện kinh tế-xã hội:** để tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, động viên mọi tầng lớp nhân dân trên cơ sở đồng thuận xã hội, quan điểm của Đảng ta là kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, thực hiện hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, ý chí tự lực, tự cường, cần kiệm xây dựng đất nước, tạo ra phong trào quần chúng phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh. Tôn trọng lợi ích, truyền thống, văn hóa, ngôn ngữ, tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc ở Việt Nam, Đảng ta khẳng định rằng: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân...”, Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (4, tr.284). Trên thực tế, chính sách đại đoàn kết dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh được

tuyên truyền và triển khai rộng rãi; đặc biệt là chính sách dân tộc, tôn giáo ngày càng được chỉ đạo sâu sát và có hiệu quả.

Trong tiến trình đổi mới đất nước trên cơ sở đồng thuận xã hội, Đảng ta chủ trương thực hiện công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, đi vào chiều sâu với bước đi vững chắc, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ việc đổi mới các lĩnh vực khác, nhất là về dân chủ hóa xã hội, tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, các chính sách giáo dục, văn hóa, xã hội (4, tr.269)... Phát huy nhân tố con người trên cơ sở bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất, đời sống tinh thần; giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội (4, tr.321). Đặc biệt, Đảng ta khẳng định, mọi người được *tự do kinh doanh theo pháp luật, được bảo hộ quyền sở hữu và thu nhập hợp pháp. Nền kinh tế có nhiều thành phần với nhiều dạng sở hữu và hình thức tổ chức kinh doanh* phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển có hiệu quả nền sản xuất xã hội. Mọi đơn vị kinh tế, không phân biệt quan hệ sở hữu, đều hoạt động theo cơ chế tự chủ kinh doanh, hợp tác và cạnh tranh với nhau bình đẳng trước pháp luật (1, tr.337).

Mặt khác, Đảng và Nhà nước ta chủ trương bảo đảm và không ngừng nâng cao đời sống vật chất của mọi thành viên trong xã hội về ăn, ở, đi lại, học

tập, nghỉ ngơi, chữa bệnh và nâng cao thể chất. Nhà nước tạo môi trường và điều kiện cho mọi người lao động có việc làm, chăm lo cải thiện điều kiện lao động. Khuyến khích tăng thu nhập và làm giàu dựa vào kết quả lao động... Chú trọng cải thiện điều kiện sống, lao động và học tập của người mẹ và của thanh thiếu niên. Chăm sóc giáo dục và bảo vệ trẻ em... (4, tr.321-322). Cần nhấn mạnh rằng trong thời gian qua, toàn xã hội đã phát huy tinh thần tương thân tương ái, ý thức cộng đồng, nhường cơm sẻ áo, tích cực tham gia khắc phục thiên tai, giúp đỡ người nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân chất độc da cam... và chăm lo cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo (1, tr.159-160).

**3. Về đường lối đối ngoại:** nhận thức rằng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở đồng thuận xã hội không chỉ trong phạm vi quốc gia, mà còn là sự nhận thức và giải quyết đúng đắn mối quan hệ lợi ích giữa dân tộc và quốc tế, Đảng ta cho rằng: “Mục tiêu của chính sách đối ngoại là tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị-xã hội khác nhau trên cơ sở những nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình” (4, tr.326).

Trong bối cảnh trong nước và quốc tế mới, quan điểm của Đảng ta về kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh

của thời đại, đặc biệt coi trọng kết hợp các yếu tố dân tộc và quốc tế, các yếu tố truyền thống và thời đại, sử dụng tốt mọi khả năng mở rộng quan hệ thương mại, hợp tác kinh tế và khoa học, kỹ thuật với bên ngoài để phục vụ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình đối với các nước anh em và bầu bạn, và nhấn mạnh việc phải coi trọng vận dụng bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; chủ trương hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị-xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình... (4, tr.294).

Với tinh thần Việt Nam muốn là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển, Đại hội lần thứ IX và X của Đảng ta tiếp tục xác định *“Hợp tác nhiều mặt, song phương, đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tồn tại và các tranh chấp bằng thương lượng”* (4, tr. 502- 503).

Cùng với việc mở rộng quan hệ nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước và vùng lãnh thổ, các trung tâm chính trị, kinh tế quốc tế lớn, các tổ chức quốc tế và khu vực theo các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền

và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực, bình đẳng và cùng có lợi, Đảng ta cho rằng cần *“giải quyết các bất đồng và tranh chấp bằng thương lượng hòa bình; làm thất bại mọi âm mưu và hành động gây sức ép, áp đặt và cưỡng quyền”* (4, tr. 664); *“Tích cực tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, ủng hộ và cùng nhân dân thế giới đấu tranh nhằm loại trừ hoàn toàn vũ khí hạt nhân, vũ khí sinh học và mọi phương tiện chiến tranh hiện đại khác giết người hàng loạt, bảo vệ hòa bình, chống nguy cơ chiến tranh và chạy đua vũ trang; tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự lựa chọn con đường phát triển của mỗi dân tộc trên thế giới; góp phần xây dựng trật tự chính trị, kinh tế quốc tế dân chủ, công bằng”* (4, tr.665). Tuy nhiên, cần theo dõi sát diễn biến phức tạp trong quan hệ quốc tế để có chủ trương thích hợp, giữ vững nguyên tắc nhưng năng động, linh hoạt;... (4, tr.432).

Từ thực tiễn cách mạng của nước ta trên cơ sở đồng thuận xã hội, ứng với mỗi thời kỳ, với những thành công và khuyết điểm, theo Đảng ta, có thể rút ra những bài học lớn như: *“... Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.* Chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời nhân dân sẽ đưa đến những tổn thất không lường được đối với vận mệnh của đất

nước. *Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết*: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đoàn kết là truyền thống quý báu và là bài học lớn của cách mạng nước ta như Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công!”... (4, tr.311), và “*Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam*”... Mọi đường lối chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống được những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên... (4, tr.312).

Tóm lại, chủ trương xuyên suốt quá trình lãnh đạo xây dựng đất nước của Đảng ta được khẳng định là “Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới” (2, tr.10). Đồng thời, tích cực tham gia vào quá trình ngăn chặn và xoá bỏ xung đột xã hội tạo ra điểm tương đồng trong quá trình phát triển đất nước không chỉ ở quy mô quốc gia, dân tộc mà trên quy mô toàn thế giới. Và trên thực tế, thời gian qua ở nước ta, “... Việc xây dựng luật pháp và Nhà

nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tiếp tục được chăm lo; dân chủ trong xã hội được mở rộng. Lòng tin của nhân dân đối với công cuộc đổi mới, đối với chế độ và sự đồng thuận trong xã hội tiếp tục được củng cố” (3, tr.69).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. H.: Chính trị quốc gia, 2006.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. H.: Sự thật, 1991.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ chín (khóa IX). H.: Chính trị quốc gia, 2004.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX). H.: Chính trị Quốc gia, 2005.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế – xã hội đến năm 2000. H.: Sự thật, 1991.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ sáu (khóa X). H.: Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII. H.: Chính trị Quốc gia, 1994.
8. Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa VII). Nghị quyết 07/QĐ-TW “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”. 1993.